

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phước Mãng.

2. Bà Lương Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Ong Đức D (tên thường gọi là S); Sinh ngày: 30/12/1990; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 995/118/13 đường H, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 751/38B/15 đường H, phường U, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ong Văn N và bà: Châu Ghệt H; Có vợ: Là bà Trương Thị Ngọc M và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2018, tạm giam ngày 06/7/2018 đến ngày 20/7/2018 được đưa đi chữa bệnh bắt buộc. Thời gian chữa bệnh bắt buộc tính từ ngày 20/7/2018 đến ngày 17/11/2020; Từ ngày 01/12/2021 đến nay, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn « Cấm đi khỏi nơi cư trú ».

Tiền án: Ngày 30/12/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 18 ngày tù về tội «Giết người» (Bản án số: 507/2014/HSST). Ngày 12/01/2015, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội D và hình phạt đối với bị cáo. Ngày 21/4/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 205/2015/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do ngay tại phiên tòa hình sự sơ thẩm (Quyết định số: 1194/2014/QĐ ngày

30/12/2014). Nhưng bị cáo chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường cho gia đình người bị hại (Công văn trả lời xác minh số: 513/CCTHADS ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Trung C – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 10/2/6 đường V, phường I, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Luật sư có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Châu Ghệt H; Sinh năm: 1964; Thường trú: 995/118/13 đường H, phường A, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 751/38B/15 đường H, phường U, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2018, tại đầu hẻm 958 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 bắt quả tang Nguyễn Thanh G đang bán cho Nguyễn Văn U 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng và đã thu giữ tại chỗ gói ma túy này.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Thanh G khai: Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Văn U hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, G liền dùng số điện thoại 0907231856 gọi vào số điện thoại 0901313392 của Ông Đức D (tên thường gọi là S) hỏi mua ma túy, do bận nên D hẹn 22 giờ cùng ngày mới giao ma túy cho G. Sau đó, G gọi điện thoại cho Chiêm Thành L hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, L đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, G đến điểm hẹn tại đầu hẻm 963 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 gặp L nhận gói ma túy rồi đem gói ma túy về phòng trọ lấy ra một ít sử dụng, số còn lại G đem đến đầu hẻm 958 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6 bán cho U thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Từ lời khai của Nguyễn Thanh G về nguồn gốc ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/6/2018, Công an Quận 6 phát hiện Chiêm Thành L đang dừng xe gắn máy biển số 51P3-7764 tại đầu hẻm 963 đường Lò Gốm nên bắt giữ. Qua kiểm tra đã thu giữ trên tay trái của L 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu.

Đến 22 giờ 50 phút ngày 27/6/2018, Công an Quận 6 phát hiện Ông Đức D đang dừng xe gắn máy biển số 83P1-109.93 tại bãi đất trống kế bên nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong hộc của bửng xe phía bên trái 01 gói ma túy đá, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar và số tiền 150.000 đồng, nên đã giao D cùng vật chứng nêu trên cho Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Ông Đức D khai: Khoảng 19 giờ 38 phút ngày 27/6/2018, sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh G hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 600.000 đồng, D lấy gói ma túy để vào trong hộp phía bên trái ngay bằng xe gắn máy biển số 83P1-109.93 rồi điều khiển xe đến điểm hẹn tại bãi đất trống kế bên nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6 bán cho G thì bị kiểm tra bắt giữ. Về nguồn gốc ma túy, D khai mua từ một người tên U (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời.

Tiến hành kiểm tra thông tin trong chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar (có số thuê bao 0901313392) thu giữ của Ông Đức D và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (có số thuê bao 0907231856) thu giữ của Nguyễn Thanh G được biết vào ngày 27/6/2018, D và G đã sử dụng hai số thuê bao trên liên lạc qua lại với nhau và nội dung các cuộc gọi đi, đến này phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh G cũng như lời khai của Ông Đức D tại Cơ quan điều tra, cụ thể: Vào lúc 19 giờ 38 phút: Cuộc gọi đi G đến số 0901313392 lưu tên «Sai»; vào lúc 19 giờ 38 phút: Cuộc gọi nhớ của D (Sái) từ số thuê bao 0907231856 lưu tên «1a G»; vào lúc 19 giờ 39 phút: Cuộc gọi đi D (Sái) đến số 0907231856 lưu tên «1a G»; vào lúc 19 giờ 40 phút: Cuộc gọi đến G từ số 0901313392 lưu tên «Sai»; vào lúc 20 giờ 35 phút: Cuộc gọi đi D (Sái) đến số 0907231856 lưu tên «1a G»; vào lúc 20 giờ 35 phút và 20 giờ 36 phút: Cuộc gọi nhớ G từ số 0901313392 lưu tên «Sai».

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho Nguyễn Thanh G và ông Trần Chiêu O nhận dạng người qua hình ảnh. Nguyễn Thanh G xác định Ông Đức D (tên thường gọi là Sái) chính là người bán ma túy cho G. Còn ông Trần Chiêu O xác định Ông Đức D chính là người có hành vi cất giữ ma túy và bị Công an bắt vào ngày 27/6/2018 tại bãi đất trống cạnh nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6.

Tại Kết luận giám định số: 1136/KLGD-H ngày 04 tháng 7 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trương Quốc V (người chứng kiến), Nguyễn Văn U và hình dấu Công an Phường 8, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0757g (không phải không bảy năm bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Chiêm H (người chứng kiến), Chiêm Thành L và hình dấu Công an Phường 8, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2561g (không phải hai năm sáu một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 12 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Chiêm H (người chứng kiến), Chiêm Thành L và hình dấu Công an Phường 8, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1657g (hai phẩy một sáu năm bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Chiêu O (người chứng kiến), dấu vân tay của Ong Đức D và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5931g (không phẩy năm chín ba một gam), loại Methamphetamine.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 183/QĐKTVAHS-MT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh G, Chiêm Thành L, Ong Đức D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Ngày 09 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Thanh G 07 năm 06 tháng tù, Chiêm Thành L 08 năm 06 tháng tù cùng về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 92/2018/HS-ST).

Riêng Ong Đức D, trong quá trình điều tra vụ án có biểu hiện tâm thần không bình thường nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã trưng cầu giám định pháp y về tình trạng sức khỏe và tâm thần đối với Ong Đức D (Quyết định số: 508 ngày 02 tháng 7 năm 2018).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 2787/KLGD ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Ong Đức D như sau:

1. Về y học:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi vi phạm, đối tượng có rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn sau chấn thương sọ não (F07.8-ICD10).
- Sau khi thực hiện hành vi vi phạm và cho đến hiện tại, đối tượng có biểu hiện suy nhược cơ thể sau chấn thương sọ não (F07-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi vi phạm, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Sau khi thực hiện hành vi vi phạm và cho đến hiện tại, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
- Tình trạng tâm thần hiện tại của đối tượng là chưa thể làm việc với Cơ quan điều tra.
- Do đó: Đề nghị áp dụng điều trị bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa để ổn định tình trạng sức khỏe tâm thần hơn sau đó sẽ làm việc tiếp tục với Cơ quan điều tra.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ong Đức D (Quyết định số: 01/QĐ-VKS-Q6). Ngày 20 tháng 7 năm 2018, Công an Quận 6 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 140), Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số: 03) và đưa Ong Đức D đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa (Biên bản giao, nhận đối tượng bắt buộc chữa bệnh ngày 20 tháng 7 năm 2018).

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa thông báo tình trạng tâm thần của Ong Đức D đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Thông báo số: 544/TB-VPYTW).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 601/KLBB-VPYTW ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe đối với Ông Đức D như sau:

- Bị bệnh: Suy nhược cơ thể sau chấn thương sọ não/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn do chấn thương sọ não (F07.8-ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Đề nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 ra Quyết định đình chỉ điều trị bắt buộc cho đương sự. Đồng thời gửi quyết định này đến Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6 cử người đến đón đương sự về.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Quyết định số: 01/QĐ-VKS-Q6). Ngày 10 tháng 11 năm 2020, Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự (Quyết định số: 12/QĐPHĐTVAHSĐVBC-MT), quyết định phục hồi điều tra bị can (Quyết định số: 08/QĐPHĐTBC-MT).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ông Đức D về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội và tội D như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, nhưng bị cáo không nhớ rõ quá trình phạm tội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Châu Ghệt H xác nhận: Chiếc xe máy mà Ông Đức D sử dụng đi bán ma túy là của bà, nhưng hôm đó do bà về quê nên D tự ý lấy xe đi bà không biết. Trong quá trình điều tra, bà đã nhận lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Ultimo, sơn màu đen, biển số 83P1-109.93. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với tình trạng sức khỏe của D trước khi phạm tội thì D không được nhanh nhẹn, hoạt bát như người bình thường nhưng vẫn nhận thức được mọi việc, biết tính toán tiền bạc, tự điều khiển xe máy và tự phục vụ được mọi sinh hoạt của bản thân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ông Đức D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Ông Đức D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar, vỏ màu đỏ đen, số Imei: 352223025411622.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1136/2018 (ký hiệu gói 4), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn, bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine); 01 sim điện thoại ghi chữ Mobifone, có dãy số 1171150050259; 01 sim điện thoại ghi chữ G Mobile, có dãy số 898407210-014937064.

Trả lại bị cáo Ong Đức D số tiền 150.000 đồng.

Còn các vật chứng khác đã xử lý xong tại Bản án số: 92/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, nên không đề nghị xử lý.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo đã thừa nhận nên Luật sư thống nhất về tội D và khung hình phạt theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố đối với bị cáo.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã rất hợp tác và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội khi đang bị bệnh nặng hạn chế đáng kể về khả năng nhận thức. Hiện nay tình hình sức khỏe của bị cáo cũng còn rất yếu, không đủ khả năng để chấp hành hình phạt tù. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện được gia đình chăm sóc và chữa bệnh.

Bị cáo Ong Đức D nói lời sau cùng: Bị cáo muốn được ở nhà để uống thuốc, chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ong Đức D khai không nhớ cụ thể sự việc xảy ra vào ngày 27/6/2018, nhưng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố. Mặt khác, căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/6/2018 (bút lục 18, 19); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 27/6/2018 (bút lục 20); Biên bản kiểm tra

nội dung trong hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và của Nguyễn Thanh G (bút lục 21, 21A); Biên bản đối chất ngày 28/6/2018 (bút lục 54); Kết luận giám định ngày 04/7/2018 (bút lục 25); lời khai của bà Châu Ghệt H tại phiên tòa; lời khai của bị cáo Ong Đức D trong quá trình điều tra (bút lục 54, 55, 60, 61); lời khai của Nguyễn Thanh G (bút lục 50, 51, 52, 53, 126, 127) và của người làm chứng Trần Chiêu O tại Cơ quan điều tra (bút lục 48, 49, 134, 135) cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 27/6/2018, tại bãi đất trống kế bên nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm, Phường 11, Quận 6, bị cáo Ong Đức D đã bị bắt quả tang cất giữ chất ma túy ở thể rắn, thu giữ của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,5931 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2018, bị cáo xác nhận gói ma túy này là của bị cáo cất giữ để bán cho Nguyễn Thanh G. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Ong Đức D đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Ong Đức D là người đã thành niên, khi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Ong Đức D đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (ngày 30/12/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 18 ngày tù về tội «Giết người». Ngày 12/01/2015, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội D và hình phạt đối với bị cáo. Ngày 21/4/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích, do bị cáo chưa thực hiện việc đóng án phí và bồi thường cho gia đình người bị hại).

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ong Đức D là nghiêm trọng. Ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thực hiện hành vi khi đang bị bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Ong Đức D còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Ong Đức D dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar, vỏ màu đỏ đen, số Imei: 352223025411622, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 gói đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1136/2018 (ký hiệu gói 4), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn, bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine); 01 sim điện thoại ghi chữ Mobifone, có dãy số 1171150050259 và 01 sim điện thoại ghi chữ G Mobile, có dãy số 898407210-014937064 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu đỏ đen), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Ong Đức D, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 68/PNK ngày 29 tháng 6 năm 2019; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Còn các vật chứng khác đã được xem xét xử lý xong tại Bản án số: 92/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Thanh G, Chiêm Thành L, ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 6 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Thanh G 07 năm 06 tháng tù, Chiêm Thành L 08 năm 06 tháng tù cùng về tội «Mua bán trái phép chất ma túy», do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người tên U bán ma túy cho bị cáo Ong Đức D, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Ong Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Ong Đức D** (S) phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Ong Đức D** (S) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 20/7/2018 và thời gian chữa bệnh bắt buộc từ ngày 20/7/2018 đến ngày 17/11/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar, vỏ màu đỏ đen, số Imei: 352223025411622.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1136/2018 (ký hiệu gói 4), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn, bên trong có tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine); 01 (một) sim điện thoại ghi chữ Mobifone, có dãy số 1171150050259; 01 (một) sim điện thoại ghi chữ G Mobile, có dãy số 898407210-014937064.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Ong Đức D 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ong Đức D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Ong Đức D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Châu Ghệt H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú